**Tiết 81,82,83: VIẾT: PHÂN TÍCH MỘT TÁC PHẨM TRUYỆN**

**I. MỤC TIÊU BÀI HỌC**

**1. Về kiến thức**

- Viết được bài phân tích một tác phẩm truyện: nêu được chủ đề; dẫn ra và phân tích được tác dụng của một vài nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật được dùng trong tác phẩm

**2. Về năng lực**

- HS nhận biết được yêu cầu của bài phân tích một tác phẩm truyện.

- HS hiểu văn bản, phân tích được chủ đề, một số nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của một tác phẩm truyện.

- HS rèn luyện, phát triển kĩ năng xây dựng luận điểm, lí lẽ và tìm những bằng chứng thuyết phục trong văn bản.

- HS có cơ hội chia sẻ trải nghiệm , cảm xúc, bài học rút ra sau quá trình đọc và phân tích một tác phẩm truyện.

- Vận dụng năng lực ngôn ngữ và cảm thụ văn học để tạo lập văn bản phân tích, đánh giá những đặc điểm trong cách kể chuyện của tác giả.

**3. Về phẩm chất**

**-** Biết yêu thích, tìm hiểu, khám phá vẻ đẹp của một tác phẩm truyện.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị:** Máy chiếu, máy tính, Giấy A1 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm,

**2. Học liệu:** Sgk, kế hoạch bài dạy, sách tham khảo, phiếu học tập, bảng kiểm tra, đánh giá thái độ làm việc nhóm, rubic chấm đoạn văn, bài trình bày của HS.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **PHIẾU TÌM Ý VÀ LẬP DÀN Ý ( Phiếu số 1)**  **Họ và tên HS: .......................**  Đề bài : Phân tích truyện ngắn “ Lão Hạc” của Nam Cao. | | |
| Thông tin chung về tác giả, tác phẩm  + Tên tác giả:  + Thông tin bổ sung về tác phẩm như: hoàn cảnh ra đời, tóm tắt sơ lược về nội dung của tác phẩm, thể loại,các nhân vật cần chú ý. | ……………………………………… |
| Phân tích những nét nghệ thuật đặc sắc và tác dụng  + Nét nghệ thuật thứ nhất: chỉ ra và nêu tác dụng.  + Nét nghệ thuật thứ hai: chỉ ra và nêu tác dụng.  …….. |  |
| Chủ đề  + Nêu chủ đề  + Chia sẻ cảm nhận về tác phẩm | ……………………………………… |

|  |  |
| --- | --- |
| **PHIẾU GÓP Ý BÀI VIẾT CỦA BẠN (Phiếu số 2 )**  Họ và tên HS viết bài: .......................  Họ và tên HS góp ý: ....................... | |
| **Tiêu chí** | **Nhận xét** |
| Bài viết đã giới thiệu được tên tác giả và tác phẩm, hoàn cảnh ra đời, thể loại, nội dung của truyện chưa? (2đ) |  |
| Hình thức bài văn đã đảm bảo chưa? Về chỉnh thể và bố cục (2đ) |  |
| Nội dung bài văn đã thể hiện được chủ đề, giá trị nội dung và đặc sắc nghệ thuật của tác phẩm chưa? (3đ) |  |
| Bài văn có cần bổ sung thêm nội dung gì không? (Nếu có hãy chỉ rõ ) (1đ) |  |
| Bài văn có cần lược bỏ từ ngữ, hoặc câu, đoạn nào không? (Nếu có hãy chỉ rõ ) (2đ) |  |
| Nếu được đánh giá em đánh giá bạn đạt bao nhiêu điểm? |  |

**III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY VÀ HỌC**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu**

**a**. **Mục tiêu**:

Kết nối – tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức về kiểu bài, kết nối kiến thức trong cuộc sống vào nội dung của bài học

**b. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

**Yêu cầu:** GV yêu cầu HS kể tên một số truyện ngắn mà em đã học/đã đọc( HS ghi vào tờ giấy note) và cho biết tác phẩm truyện nào đã để lại ấn tượng sâu sắc? Vì sao?

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS suy nghĩ cá nhân

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** HS dán giấy note vào tờ giấy A4 và cùng nhau chia sẻ trong nhóm với thời gian 2 phút .

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

🡺**GV dẫn dắt vào nội dung tiết học**: Trước một tác phẩm truyện, mỗi người đọc có thể có những cảm nhận, quan điểm riêng biệt. Khi cần chia sẻ những cảm nhận, quan điểm đó, chúng ta có thể  sử dụng kiểu bài phân tích một tác phẩm truyện, ở dạng bài viết này bạn cần làm rõ chủ đề của truyện là gì? Truyện có những nét đặc sắc nào về hình thức nghệ thuật? Bài học hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu ***Viết phân tích một tác phẩm truyện.***

|  |  |
| --- | --- |
| **2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**  **2.1. Hoạt động 1:Định hướng**  **a. Mục tiêu:**  **HS biết được các yêu cầu đối với kiểu bài văn phân tích một tác phẩm truyện:**  - Dùng lời văn của mình.  - Biết cách lựa chọn từ ngữ, cách đặt câu;biết sử dụng dẫn chứng, lí lẽ để làm sáng tỏ vấn đề mà tác giả đưa ra trong tác phẩm, thêm các yếu miêu tả, biểu cảm để bài viết chặt chẽ, giàu cảm xúc hơn.  **b. Tổ chức thực hiện:** | |
| **\* Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  HS đọc phần Định hướng (sách giáo khoa trang 26, 27) và trả lời các câu hỏi:  *?* *Thế nào là phân tích một tác phẩm truyện?*  *? Để viết bài văn phân tích một tác phẩm truyện em cần chú ý những yêu cầu nào?*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  + Tổ chức chia sẻ cặp đôi theo câu hỏi (dựa vào phần định hướng trong SGK)  + GV quan sát, khuyến khích  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  + Đại diện một số cặp đôi phát biểu.  + Các HS còn lại lắng nghe, nhận xét, bổ sung nếu cần.  **Bước 4: Đánh giá, chuẩn kiến thức**  GV chuẩn hoá kiến thức: | **I. ĐỊNH HƯỚNG**  - Phân tích một tác phẩm truyện là kiểu bài nghị luận văn học mà trong đó, người viết dùng lí lẽ và bằng chứng để làm rõ một số đặc điểm về nội dung và nghệ thuật của tác phẩm.  - Để viết bài văn phân tích một tác phẩm truyện, các em cần chú ý:  + Phải bám sát cốt truyện, chủ đề, nhân vật, những nét đặc sắc về nghệ thuật trong tác phẩm.  + Căn cứ vào đề bài để xác định cách tìm ý cho phù hợp.  + Các nhận xét, đánh giá phải rõ ràng, đúng đắn, có lí lẽ và bằng chứng thuyết phục.  + Bài văn cần có bố cục mạch lạc, lời văn chuẩn xác, gợi cảm. |
| **2.2. Hoạt động 2: Thực hành**  **a. Mục tiêu:** Giúp HS  - Biết viết bài theo các bước.  - Tập trung vào các đặc điểm nổi bật làm nên thành công của tác phẩm.  - Lựa chọn một số từ ngữ để viết câu, viết đoạn, sử dụng dẫn chúng, lí lẽ hợp lí đưa ra các nhận xét, đánh giá về tác phẩm một cách khách quan; bổ sung các yếu tố miêu tả, biểu cảm và tìm ý, lập dàn ý.  **b. Tổ chức thực hiện:** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua hệ thống câu hỏi**  **1.** Yêu cầu HS đọc lại văn bản “Lão Hạc” của Nam Cao và thực hiện các yêu cầu trong phiếu học tập số 1.  **2.** Tìm ý, lập dàn ý và viết bài theo dàn ý.  **3.** Sửa lại bài sau khi đã viết xong?( Hoàn thành PHT số 2)  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **GV**:  - Hướng dẫn học sinh đọc lại văn bản “Lão Hạc” của Nam Cao để thực hiện các yêu cầu trong phiếu học tập, tìm ý và lập dàn ý.  - Phát hiện các khó khăn học sinh gặp phải và giúp đỡ HS.  - Sửa bài cho học sinh.  **Học sinh**:  - Hoàn thiện phiếu học tập số 1.  - Tìm ý theo hệ thống câu hỏi trong sách giáo khoa.  - Lập dàn ý ra giấy và viết bài theo dàn ý.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - **GV**: Yêu cầu HS báo cáo sản phẩm.  - **HS**:  + Trình bày sản phẩm của mình.  + Theo dõi, nhận xét, bổ sung (nếu cần) cho bài của bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét thái độ học tập và sản phẩm của HS. Chuyển dẫn sang mục sau. | **II. THỰC HÀNH**  Đề bài: *Phân tích truyện ngắn “ Lão Hạc” của Nam Cao.*  **1. Chuẩn bị**  Hoàn thiện phiếu học tập số 1  **2. Tìm ý và lập dàn ý**  **a. Tìm ý**  Tìm ý bằng cách trả lời các câu hỏi:  **-** Nhan đề văn bản và cốt truyện tác phẩm Lão Hạc của Nam Cao có gì đặc sắc?  - Chủ đề của truyện là gì? Ấn tượng chung của em sau khi đọc văn bản như thế nào?  - Nét đặc sắc và tác dụng của một số yếu tố hình thức trong truyện là gì?  - Có thể rút ra những bài học nào từ văn bản truyện?  - Với em điều gì sâu sắc và đáng nhớ nhất sau khi đọc truyện?  **b. Lập dàn ý**  **- Mở bài:** Giới thiệu nhan đề, tác giả, thể loại và nhận xét chung về tác phẩm.  **- Thân bài:** Nêu chủ đề và phân tích các biểu hiện làm rõ chủ đề của tác phẩm:  + Phân tích nhan đề và đặc sắc của cốt truyện trong việc làm sáng tỏ chủ đề.  + Phân tích các nhân vật nhằm làm rõ chủ đề của truyện:  \* Nhân vật Lão Hạc( các chi tiết về hoàn cảnh, hành động, việc làm, cử chỉ, lời nói,….) trong mối quan hệ với các nhân vật khác: con trai, ông giáo, “ cậu Vàng”,….  \* Nhân vật ông giáo ( Ông giáo là người thế nào, những chi tiết nào thể hiện điều đó?...)  + Phân tích tác dụng của các nét đặc sắc nghệ thuật trong truyện: nghệ thuật khắc họa đặc điểm tính cách nhân vật, bút pháp miêu tả( ngoại hình và nội tâm), lựa chọn chi tiết giàu ý nghĩa, lời văn giản dị, tự nhiên,….  **- Kết bài :** Nhận xét khía quát về giá trị nội dung và nghệ thuật của truyện. Nêu tác động của truyện với cá nhân người viết.  **3. Viết bài**  - Dựa vào dàn ý đã làm, thực hành viết với những yêu cầu khác nhau:  + Luyện tập viết đoạn mở bài và kết bài  + Viết bài văn phân tích một tác phẩm truyện.  **4. Kiểm tra và chỉnh sửa bài viết**  - Đọc và sửa lại bài viết. |
| **3. Hoạt động 3: Luyện tập**  **a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.  **b. Tổ chức thực hiện:** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**:  Giáo viên giao bài tập cho HS.  Bài tập: Phân tích truyện ngắn “ Cố hương” của nhà văn Lỗ Tấn.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **GV**: Hướng dẫn HS:  - Dựa vào các bước trong cách làm viết bài văn phân tích một tác phẩm truyện.  - Chú ý chuỗi sự kiện (mở đầu, phát triển, kết thúc), tìm các ý, lập dàn ý cho bài văn.  **HS**: Tìm các chi tiết, đặc điểm của nhân vật tôi qua đó đưa ra nhận xét, đánh giá về tác phẩm theo các tiêu chí sau:  - MB: Giới thiệu về tác giả Lỗ Tấn, tác phẩm “Cố hương” và yêu cầu của đề bài.  - TB:  a. Diễn biến tâm trạng của nhân vật “tôi” được tác giả phân tích chi tiết như nào?  - HS phân tích đường về quê, rút ra thực trạng của bối cảnh xã hội lúc bấy giờ cũng như cảm xúc của nhân vật “tôi”.  b. Những ngày nhân vật “tôi” ở quê được tác giả tái hiện như thế nào?  - Khung cảnh ở quê hiện lên ra sao?  - Con người ở quê được tác giả khắc họa chân thực như thế nào? Mọi người có thái độ và tình cảm, cách suy nghĩ như thế nào? Nguyên nhân vì sao họ hình thành và thay đổi như vậy?  c. Sau khi rời khỏi quê, nhân vật tôi có tâm trạng như thế nào?  Chú ý quan sát khung cảnh, khung cảnh khi nhân vật “tôi” bắt đầu rời xa quê hương.  d. Nhận xét hình ảnh con đường xuất hiện trong bài? Con đường ấy mang giá trị nội dung và nghệ thuật gì?  - KB:  Khái quát lại những giá trị nội dung và nghệ thuật góp phần tạo nên sự thành công của tác phẩm.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm của mình.  - HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV đánh giá bài làm của HS bằng nhận xét. | **Đề bài:** *Phân tích truyện ngắn “ Cố hương” của nhà văn Lỗ Tấn.*  **1. Bước 1: Chuẩn bị**  - Đọc nội dung văn bản “Cố hương” của Lỗ Tấn.  - Chú ý nhân vật “tôi” trong văn bản.  **2**.**Bước 2:** **Tìm ý và lập dàn ý**  ***- HS tìm ý:***  ***- Lập dàn ý bằng cách dựa vào các ý đã tìm được, sắp xếp lại theo ba đoạn gồm:***  + **Mở bài**:  - Giới thiệu vài nét về tác giả Lỗ Tấn: Một nhà văn tài năng với mong muốn dùng văn chương làm vũ khí tinh thần chống lại sự ngu dốt lạc hậu  - Vài nét cơ bản về tác phẩm Cố hương: Một tác phẩm chứa đựng những trăn trở của nhà văn thông qua hành trình trở về quê của nhân vật “tôi”  + **Thân bài**:  **a. Diễn biến tâm trạng nhân vật “tôi”**  - Trên đường về quê  + Hoàn cảnh: Trời giá lạnh, đang độ giữa đông, nhân vật “tôi” về quê sau hơn 20 năm xa cách  + Mục đích: Ý định là để từ giã lần cuối cùng, đem gia đình đến đất khách tôi đang làm ăn sinh sống.  + Không gian làng quê: Trời u ám, thôn xóm tiêu điều, hoang vắng nằm im lìm dưới trời vàng úa… ⇒ Lòng tôi se lại vì “trong ký ức làng cũ đẹp hơn kia”, thất vọng, hụt hẫng vì làng xóm tiêu điều, hoang vắng quá khác xưa.  ⇒ Bức tranh làng quê ảm đạm, héo hon, làm rõ tình cảnh sa sút của XHTQ đầu thế kỉ XX  **b. Những ngày “tôi” ở quê**  Nhân vật “tôi” cảm nhận mọi thứ trên quê hương mình:  - Khung cảnh:  + Sáng tinh mơ, trên mái ngói, mấy cọng rơm khô phất phơ  + Các gia đình đã dọn đi nhiều, càng hiu quạnh.  ⇒ không gian hoang vắng, hiu quạnh, gợi cảm giác buồn  - Con người  + Mẹ: “mừng rỡ, nét mặt ẩn một nỗi buồn”: nỗi buồn của người sắp phải từ giã nơi mình sinh ra và lớn lên mà chưa hẹn ngày gặp lại.  ⇒ Tâm trạng lưu luyến, buồn của một người sắp xa quê.  + Cháu Hoằng: nhìn “tôi” chòng chọc vì nó chưa gặp “tôi” lần nào, thấy tôi khác xa những người ở quê mà hằng ngày nó được gần gũi tiếp xúc.  ⇒ nhấn mạnh sự đổi thay của quê hương, của bên trong con người, khiến Hoằng lạ lẫm với tôi so với nhữn người, nếp sống, suy nghĩ quen thuộc ở quê.  + Chị Hai Dương: 20 năm trước là một người phụ nữ duyên dáng, được mọi người yêu mến, sau 20 năm trở thành người phụ nữ xấu cả bề ngoài lẫn tính tình  + Nhuận Thổ: Lúc nhỏ còn là cậu bé nông dân khoẻ mạnh, lanh lợi tháo vát, hiểu biết nhiều, hiện tại là người nông dân già nua, nghèo khổ đần độn, mụ mẫm, cam chịu số phận.  ⇒ Nguyên nhân: sự thay đổi này do cách sống lạc hậu của người nông dân từ hiện thực đen tối, xã hội phong kiến đang suy tàn.  + Nhân vật Thủy Sinh: Giống hệt bố ở tính nhút nhát, chỉ núp sau lưng bố, so với Nhuận Thổ 20 năm về trước “gầy còm, vàng vọt cổ không đeo vòng bạc”  ⇒ Nghèo khổ, lam lũ hơn, không đẹp đẽ như tuổi thơ Nhuận Thổ xưa. Tác giả cũng ngầm lo lắng về tương lai thế sau như Thủy Sinh liệu có như Nhuận Thổ bây giờ.  ⇒ Nhà văn đang nhìn thẳng vào hiện thực xã hội tha hóa con người và dùng văn chương, phơi bày hiện thực để thức tỉnh con người “chữa bệnh tinh thần cho dân tộc”  **c. Trên đường rời xa quê**  - Hoàn cảnh: Chiều hoàng hôn ⇒ dụng ý nghệ thuật bố cục đầu cuối tương ứng, mặt khác thời gian hoàng hôn còn gợi buồn, suy tư  - Tâm trạng: lòng không chút lưu luyến, cảm thấy vô cùng lẻ loi, ngột ngạt.  - Mơ về một cuộc sống khác: tươi đẹp, hạnh phúc hơn lúc này.  + Mong ước: Chúng nó (bọn trẻ) không giống chúng tôi không bao giờ phải áp bức nhau ...  + “Chúng nó cần phải sống một cuộc đời mới” sống giữa làng quê tươi đẹp, con người tử tế thân thiện.  **d. Hình ảnh con đường**  - Con đường sông, đường thủy (nghĩa đen): đi mãi cũng thành đường thôi. Đó là con đường mà tôi và cả gia đình đang đi.  - Con đường cho cả dân tộc Trung Hoa xây dựng, đổi mới, đó là niềm hy vọng của các nhà văn về một ngày mai tươi sáng đối với cả dân tộc (nghĩa bóng).  ⇒ Vấn đề đặt ra: Xây dựng những cuộc đời mới, những con đường mới tốt đẹp hơn cho tương lai. Hi vọng vào thế hệ trẻ làm thay đổi quê hương, đem đến tự do hạnh phúc cho con người  + **Kết bài**:  - Khái quát lại những giá trị nghệ thuật tiêu biểu làm nên thành công của tác phẩm  - Liên hệ tới con đường đất nước, con đường bản thân  **3. Bước 3: Viết**  Dựa vào dàn ý, viết thành bài văn hoàn chỉnh phân tích truyện ngắn “Cố hương” của Lỗ Tấn. |
| **Nhiệm vụ 2: Trả bài**  **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:** GV trả bài cho HS, hướng dẫn HS chỉnh sửa lại bài văn theo phiếu đánh giá gợi ý  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**HS xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm.  **Bước 3: HS báo cáo kết quả và thảo luận**  **Bước 4: GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ.**  +HS tự sửa lại bài văn để hoàn chỉnh theo yêu cầu.  +Tự kiểm tra lại bài văn của mình theo gợi ý của GV. | **4. Bước 4: Trả bài ( Kiểm tra, chỉnh sửa đoạn văn)**  **HS kiểm tra, chỉnh sửa**  **a. Nội dung**  - Bài viết đã đảm bảo đầy đủ nội dung chưa?  - Sắp xếp lại các luận điểm nếu cần.  b. Hình thức  - HS kiểm tra lỗi chính tả, dùng từ,…  - HS kiểm tra cấu trúc bài văn đã đảm bảo yêu cầu chưa? |
| **4. Hoạt động 4: Vận dụng**  **a. Mục tiêu:**Phát triển năng lực phân tích, đánh giá về một nét đặc sắc của tác phẩm truyện.  **b. Tổ chức thực hiện:** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**: (GV giao nhiệm vụ)  ? Hãy viết đoạn văn phân tích tác dụng của cách kết thúc truyện “ Lão Hạc”( Nam Cao).  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **GV**: Hướng dẫn HS xác nhiệm vụ.  **HS**:Đọc, xác định yêu cầu của bài tập.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **GV**: Hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm.  **HS**: Nộp sản phẩm cho GV qua zalo của cô giáo.  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét ý thức làm bài của HS (HS nộp bài không đúng qui định (nếu có).  - Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà. |  |

**\* Hướng dẫn tự học ở nhà:** Học bài cũ, làm bài tập, chuẩn bị bài “Nói và nghe”.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Ngày soạn  8/1/2024 | Dạy | Ngày | 8/2/2024 |
| Tiết | 2 |
| Lớp | 8C |

**Tiết 84: NÓI VÀ NGHE**

**TRÌNH BÀY Ý KIẾN VỀ MỘT VẤN ĐỀ XÃ HỘI**

**I. MỤC TIÊU BÀI HỌC**

**1. Về kiến thức**

- Nhận biết và hiểu được các bước thực hành trình bày ý kiến về một vấn đề xã hội

- Trình bày được ý kiến về một vấn đề xã hội được đặt ra trong hài kịch; nêu rõ ý kiến và các luận điểm; sử dụng lí lẽ và bằng chứng thuyết phục (có thể sử dụng công nghệ thông tin để tăng hiệu quả trình bày)

**2. Năng lực**

a. Năng lực đặc thù

- Nhận biết và hiểu được các bước thực hành trình bày ý kiến về một vấn đề xã hội

- Trình bày được ý kiến về một vấn đề xã hội được đặt ra trong hài kịch; nêu rõ ý kiến và các luận điểm; sử dụng lí lẽ và bằng chứng thuyết phục (có thể sử dụng công nghệ thông tin để tăng hiệu quả trình bày)

b. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học; năng lực giao tiếp và hợp tác thông qua những biểu hiện sau:

- Biết lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp

- Biết chủ động đề xuấ mục đích hợp tác khi được giao nhiệm vụ

- Biết xác định được những công việc có thể hoàn thành tốt bằng hợp tác theo nhóm

**3. Phẩm chất**

HS tham gia tích cực vào nội dung bài học.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị:** Máy chiếu, máy tính, Giấy A1 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm,

**2. Học liệu:** Sgk, kế hoạch bài dạy, sách tham khảo, phiếu học tập, bảng kiểm tra, đánh giá thái độ làm việc nhóm, rubic chấm đoạn văn, bài trình bày của HS.

**HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a**. **Mục tiêu**: Kết nối – tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức về kiểu bài, kết nối kiến thức trong cuộc sống vào nội dung của bài học

**b. Tổ chức thực hiện:**

**\* B1: Chuyển giao nhiệm vụ**

GV chiếu video *Gia tăng học sinh đi xe máy phân khối lớn đến trường* theo link:

https://www.youtube.com/watch?v=E2Mrcp43KQM

HS xem video và chia sẻ những suy nghĩ, cảm xúc của bản thân sau khi xem video*.*

 

**\* B2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS xem video, các hình ảnh và suy nghĩ cá nhân

**\* B3: Báo cáo, thảo luận.**

* HS chia sẻ nhanh suy nghĩ về một bài phút (kĩ thuật trình bày 01 phút).

**\* B4: Kết luận, khẳng định.**

**🡪GV dẫn dắt vào nội dung tiết học**: Như vậy, cô vừa giúp các em bước đầu biết trình bày ý kiến về một vấn đề xã hội. Tiết học hôm nay sẽ giúp các em biết trình bày ý kiến của bản thân về vấn đề này dưới dạng lời nói, qua đó củng cố cách trình bày ý kiến của bản thân.

**HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**Hoạt động 1: Tìm hiểu các yêu cầu của bài nói và nghe trình bày ý kiến về một vấn đề xã hội**

**a. Mục tiêu**: HS hiểu được định nghĩa và các yêu cầu chung của bài nói nghe trình bày ý kiến về một vấn đề xã hội.

**b. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **HOẠT ĐỘNG CẶP ĐÔI CHIA SẺ:**  **B1: GV giao nhiệm vụ:**  *+ Tìm hiểu về một số vấn đề xã hội đặt ra trong cuộc sống?*  *+ Tìm hiểu về một số vấn đề xã hội đặt ra trong các tác phẩm văn học ở bài 6?*  *+ Để trình bày ý kiến về một vấn đề xã hội, các em cần làm gì?*  **B2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  + Tổ chức chia sẻ cặp đôi trả lời các câu hỏi (dựa vào phần định hướng trong SGK)  + GV quan sát, khuyến khích  **B3: Báo cáo, thảo luận**  + Đại diện một số cặp đôi phát biểu.  + Các HS còn lại lắng nghe, nhận xét, bổ sung nếu cần.  **B4: Kết luận, khẳng định** | **I. Định hướng**  **1. Tìm hiểu về một số vấn đề xã hội**  - Một số vấn đề xã hội đặt ra trong cuộc sống.  - Một số vấn đề xã hội đặt ra trong các tác phẩm.  **2. Yêu cầu chung:** Để trình bày ý kiến về một vấn đề, các em cần:  - Bối cảnh trình bày.  - Xác định vấn đề định trình bày ý kiến.  - Xác định đối tượng nghe, mục đích trình bày  - Xác định nội dung nói: Xác định hệ thống lí lẽ và bằng chứng để thuyết phục mọi người.  - Thực hành trình bày ý kiến trước lớp.  - Chuẩn bị thêm tranh ảnh, video, thiết bị hỗ trợ nếu cần.  - Cách thức và thái độ khi nói. |

**Hoạt động 2: Thực hành nói và nghe**

**Chọn một trong hai đề sau*:***

Đề bài 1: Suy nghĩ của em về ý kiến: “Cần biết lựa chọn sách để đọc”.

Đề bài 2: Suy nghĩ của em về thái độ cần có của người lớn đối với ước mơ của trẻ em sau khi đọc văn bản “Trong mắt trẻ” (trích “Hoàng tử bé’’ của Ê-xu-pe-ri)

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỚC KHI NÓI**  **a. Mục tiêu::** HS nhận biết được yêu cầu mục đích của bài nói, có kĩ năng, tự tin trình bày sản phẩm trước tập thể lớp.  **b. Tổ chức thực hiện:** | |
| **B1: GV giao nhiệm vụ**:  ? **Trước khi nói, hãy trả lời các câu hỏi sau**:  - Bài nói nhằm mục đích gì?  - Người nghe là ai?  - Vấn đề em cần trình bày là vấn đề nào?  - Em chọn không gian nào để thực hiện bài nói (trình bày?  - Em dự định trình bày trong bao nhiêu phút?  **? Hãy lập dàn ý cho bài nói của mình?**  - Dựa vào dàn ý bài viết, HS bổ sung, chỉnh sửa dàn ý cho bài nói (nếu cần thiết).  - Nếu trình bày ý kiến về một vấn đề khác với vấn đề ở phần *Viết*thì lập dàn ý cho bài nói.  - Có thể sử dụng thêm tranh ảnh, đạo cụ…để bài nói thêm sinh động và hấp dẫn hơn.  **B2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  + HS trình bày sản phẩm trước nhóm, các em khác nghe, góp ý bằng phiếu học tập.  + GV quan sát, khuyến khích  **B3: HS báo cáo kết quả và thảo luận**  **B4: GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ.**  Em hãy tự tập luyện bằng cách:  - Đứng trước gương để tập trình bày bài nói.  - Tự điều chỉnh giọng điệu, ngữ điệu, nét mặt…. cho phù hợp để tạo sức hấp dẫn cho bài nói**.**    - Em có thể rủ nhóm cùng tập luyện hoặc nhờ bố mẹ quay lại video bài tập luyện của mình để xem lại, tự điều chỉnh hoặc gửi video cho các bạn trong nhóm để cùng góp ý cho nhau. | **II. THỰC HÀNH**  **a. Chuẩn bị**  **- Xem lại đoạn trích** “Trong mắt trẻ” (trích “Hoàng tử bé’’ của Ê-xu-pe-ri)  **-** Xác định đề tài, người nghe, mục đích, không gian và thời gian nói (trình bày).  + Vấn đề cần trình bày: Suy nghĩ của em về thái độ cần có của người lớn đối với ước mơ của trẻ em sau khi đọc văn bản “Trong mắt trẻ” (trích “Hoàng tử bé’’ của Ê-xu-pe-ri)  *+ Người nghe: các bạn trong lớp, cô/thầy giáo.*  *+ Không gian: lớp học*  *+ Thời gian: trình bày ý kiến trong khoảng 05 phút*  - Bổ sung các từ, câu dẫn dắt, chào hỏi, kết nối các phần.  - Xác định ngữ điệu, điệu bộ, nét mặt,… cho phù hợp với phần trình bày bài nói.  - Bổ sung tranh ảnh, video,.. (nếu có).  **b. Tìm ý, lập dàn ý**  \* Tìm ý:  Tìm ý bằng cách đặt và trả lời các câu hỏi:  - Đoạn trích “Trong mắt trẻ” (trích “Hoàng tử bé’’ của Ê-xu-pe-ri) kể lại chuyện gì?  - Nội dung đoạn trích đặt ra vấn đề thái độ cần có của người lớn đối với ước mơ của trẻ em như thế nào?  - Ước mơ của trẻ em có đặc điểm gì?  - Thái độ của người lớn đối với ước mơ của trẻ em có thể khác nhau như thế nào? Biểu hiện cụ thể ra sao?  - Theo em, cần củng hộ hay phê phán những thái độ nào? Vì sao?  - Em sẽ làm gì để thuyết phục người lớn có thái độ tích cưc với ước mơ của bản thân.  \* **Lập dàn ý:**  **- Mở bài**:  + Lời chào hỏi mở đầu.  + Nêu vấn đề cần trình bày: Người lớn cần hiểu và tôn trọng ước mơ của trẻ em. Đó là vấn đề đặt ra trong đoạn trích “Trong mắt trẻ” (trích “Hoàng tử bé’’ của Ê-xu-pe-ri)  - **Thân bài**: Lần lượt trình bày các nội dung trong mục tìm ý:  + Nội dung văn bản *Trong mắt trẻ* và vấn đề ước mơ của trẻ em.  + Đặc điểm ước mơ của trẻ em.  + Biểu hiện cụ thể về sự khác nhau giữa thái độ của người lớn và ước mơ của trẻ em.  + Nguyên nhân cần phê phán và ủng hộ đối với từng thái độ nêu trên.  - **Kết bài:**  + Khái quát ý nghĩa vấn đề.  + Hành xử phù hợp của trẻ em khi đối diện với thái độ của người lớn với ước mơ của bản thân.  **\* Tự luyện tập và trình bày**  + Để trình bày tốt, em hãy luyện tập trước (trình bày một mình hoặc trước bạn bè, người thân)  + Cách nói: tự nhiên, gần gũi, chia sẻ, giãi bày.  **\* Tự kiểm tra, chỉnh sửa.**  \* **Bảng tự kiểm tra bài nói:**   |  |  | | --- | --- | | **Nội dung kiểm tra** | **Đạt/**  **chưa đạt** | | Bài nói có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. |  | | Vấn đề trình bày được nêu cụ thể, rõ ràng chưa |  | | Em đã trình bày lần lượt: các lí lẽ và dẫn chứng để làm sáng tỏ vấn đề |  | | Nội dung giải đáp thắc mắc cụ thể, ngắn gọn, thỏa đáng |  | | Hình thức trình bày: bố cục, phương tiện hỗ trợ,… |  | | Tác phong và thái độ khi trình bày |  | | Em đã dùng ngôi thứ nhất để trình bày vấn đề. |  | | Thời gian trình bày |  | |
| **THỰC HÀNH NÓI VÀ NGHE**  **a. Mục tiêu:** Biết cách, tự tin trình bày sản phẩm trước tập thể lớp.  **b. Tổ chức thực hiện.** | |
| **\* B1: GV giao nhiệm vụ**: Yêu cầu một số học sinh trình bày bài nói trước lớp. Còn những HS khác lắng nghe, quan sát, theo dõi và điền vào phiếu đánh giá bài nói cho bạn  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **\* B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **\* B3: Báo cáo, thảo luận**  **\* B4: Kết luận, khẳng định**  \* Lưu ý:   * GV có thể cho HS hoạt động theo cặp đôi, cùng xây dựng bài nói và cùng lên trình bày trước lớp (HS tự phân công các phần trong bài nói của cả 2) | **c. Nói và nghe** |
| **TRAO ĐỔI, THẢO LUẬN LỚP VỀ BÀI NÓI**  **a. Mục tiêu:** Biết nhận xét, đánh giá về hoạt động nói của nhau dựa trên phiếu đánh giá tiêu chí.  - Thấy được ưu điểm và tồn tại của bài nói.  - Chỉnh sửa bài nói cho mình và cho bạn.  **b. Tổ chức thực hiện.** | |
| **\* B1: GV giao nhiệm vụ**:  GV yêu cầu HS đánh giá bài nói của các bạn đã trình bày theo phiếu đánh giá hoạt động nói gắn với các tiêu chí.  **\* GV đặt thêm câu hỏi**:  + Với người nghe*:Em thích nhất điều gì trong phần trình bày của bạn? Nếu muốn thay đổi, em muốn thay đổi điều gì trong phần trình bày của bạn?*  + Với người nói: *Em tâm đắc nhất điều gì trong phần trình bày của mình? Em muốn trao đổi, bảo lưu hay tiếp thu những góp ý của các bạn và thầy cô? Nếu được trình bày lại, em muốn thay đổi điều gì?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **\* B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **\* B3: Báo cáo, thảo luận**  - GV Gọi một số HS trình bày phần nhận xét đánh giá của mình về bài nói trước lớp của bạn.  - Còn những HS khác lắng nghe, quan sát, theo dõi vào phiếu đánh giá bài nói cho bạn.  **\* B4: GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ.** | **d. Kiểm tra và chỉnh sửa**  \* **Bảng kiểm tra bài nói của bạn: Tham khảo phiếu đánh giá bài nói theo tiêu chí (phía dưới)**  \* **Bảng tự kiểm tra kĩ năng nghe:**   |  |  | | --- | --- | | **Nội dung kiểm tra** | **Đạt/**  **chưa đạt** | | Bạn trình bày nội dung nào? |  | | Hình thức trình bày của bạn ra sao? |  | | - Em thấy bài trình bày của bạn có thuyết phục không?  - Điều em học được từ phần trình bày của bạn là gì? |  | | Em đã chú ý lắng nghe phần trình bày của bạn chưa? |  | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **PHIẾU ĐÁNH GIÁ BÀI NÓI THEO TIÊU CHÍ** | | | |
| **NHÓM ............................** | | | |
| **TIÊU CHÍ** | **Chưa đạt**  **(0 điểm)** | **Đạt**  **(1 điểm)** | **Tốt**  **(2 điểm)** |
| 1. Giới thiệu được vấn đề nghị luận là  thái độ cần có của người lớn đối với ước mơ của trẻ em sau khi đọc văn bản “Trong mắt trẻ” (trích “Hoàng tử bé’’ của Ê-xu-pe-ri) | Chưa có vấn đề để nói | Có giới thiệu vấn đề nhưng chưa rõ ràng quan điểm (chưa khẳng định nên hay không nên có vật nuôi trong nhà) | Dẫn dắt và giới thiệu vấn đề nghị luận về hiện tượng đời sống |
| 2. Làm sáng tỏ ý kiến về vấn đề  (về nội dung và hình thức trình bày) | Có ít lí lẽ, không có bằng chứng để thuyết phục người nghe | Có lí lẽ, bằng chứng để người nghe hiểu được nội dung vấn đề nhưng chưa hấp dẫn. | Lí lẽ sâu sắc, bằng chứng cụ thể phong phú, hấp dẫn, gần gũi với thực tế cuộc sống |
| 3. Nói to, rõ ràng, truyền cảm, chủ động thuyết trình | Nói nhỏ, khó nghe, nói lặp lại ngập ngừng nhiều lần, phụ thuộc văn bản chuẩn bị sẵn | Nói to, nhưng đôi chỗ lặp lại hoặc ngập ngừng một vài câu, chủ động thuyết trình | Nói to, truyền cảm hầu như không lặp lại hay ngập ngừng; chủ động thuyết trình |
| 4. Sử dụng yếu tố phi ngôn ngữ (điệu bộ, cử chỉ, nét mặt, ánh mắt,..) phù hợp | Điệu bộ thiếu tự tin, mắt chưa nhìn vào người nghe, nét mặt chưa biểu cảm hoặc biểu cảm không phù hợp. | Điệu bộ tự tin, mắt chưa nhìn vào người nghe, biểu cảm phù hợp với nội dung vấn đề | Điệu bộ tự tin, mắt nhìn vào người nghe, nét mặt sinh động. |
| 5. Mở đầu và kết thúc hợp lí | Không chào hỏi và/ hoặc không có lời kết thúc bài nói. | Chào hỏi và có lời kết thúc bài nói. | Chào hỏi có lời kết thúc bài nói ấn tượng. |
| **Tổng: ................/10 điểm** | | | |

**\* Hướng dẫn học sinh ở nhà và chuẩn bị bài sau:**

- Thực hành nói và nghe theo bảng kiểm và Rubics đánh giá bài nói.

**\* Rút kinh nghiệm:**

- Phương pháp tổ chức dạy học:

- Tổ chức hoạt động của học sinh

- Phân bố thời gian: